XÃ NHƠN PHÚC

CÔNG TRÌNH HIỆN TRẠNG

01 UBND xã
02 Sân vận động xã
03 Trạm y tế xã
04 Chợ Cây Bông
05 Bưu điện
06 Chùa Tịnh Hòa
07 NVH thôn Hiếu An
08 Trường Tiểu học Quan Quang
09 Trường Mẫu giáo thôn Quan Quang
10 Trường Mẫu giáo thôn Quan Quang
11 Sân thể thao thôn Quan Quang
12 NVH thôn Quan Quang
13 Trường THCS Nhơn Khánh
14 Trường Tiểu học Nhơn Khánh
15 HTX Nông nghiệp
16 Trạm xăng
17 NVH thôn Khánh Hòa + Sân thể thao
18 Trường Tiểu học thôn An Hòa
19 NVH thôn An Hòa
20 Trường MG thôn An Hòa
21 Trường MG xã Nhơn Khánh
22 Sân thể thao thôn An Hòa
23 Công ty may
24 Nhà văn hóa xã
25 Nghĩa trang liệt sĩ
26 Trường Mẫu giáo thôn Hiếu An
27 Sân thể thao thôn Hiếu An

CÔNG TRÌNH QUY HOẠCH

28 Trụ sở công an xã
29 Khu dịch vụ thương mại
30 Khu sản xuất kinh doanh
31 Công viên cây xanh

BẢNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT XÃ NHƠN KHÁNH ĐẾN NĂM 2035

Stt	Mục đích sử dụng đất	Hiện trạng năm 2022		Quy hoạch đến năm 2030		Quy hoạch đến năm 2035		
		Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	Chỉ tiêu (m2/người)
1	**Đất nông nghiệp**	**598,93**	**69,27**	**553,85**	**64,06**	**541,51**	**62,63**	
1.1	Đất trồng lúa	362,17		356,63		350,44		
1.2	Đất trồng trọt khác	236,76		197,22		191,07		
2	**Đất xây dựng**	**148,11**	**17,13**	**193,44**	**22,37**	**206,08**	**23,83**	
	Đất xây dựng	**76,93**		**118,58**		**129,22**		**138,89**
2.1	Đất ở	51,57		66,76		70,76		76,05
2.2	Đất công cộng	8,18		12,07		13,67		14,69
	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,82		1,00		1,00		
	Đất công trình giáo dục	3,03		3,03		3,03		
	Đất công trình y tế	0,16		0,16		0,16		
	Đất công trình văn hóa	3,64		3,64		3,64		
	Đất dịch vụ thương mại	0,53		4,24		5,84		
2.3	Đất cây xanh, TDTT	0,62		3,53		5,57		5,99
2.4	Đất giao thông	16,56		56,22		39,22		42,15
	Đất xây dựng khác	**71,18**		**74,86**		**76,86**		
2.5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	43,77		43,77		41,61		
2.6	Đất giao thông đối ngoại	17,1		17,1		19,1		
2.7	Đất cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng	0,84		0,84		0,84		
2.8	Đất tiểu thủ công nghiệp, sản xuất kinh doanh	3,23		6,91		9,07		
2.9	Đất xây dựng các chức năng khác (tôn giáo, tín ngưỡng)	0,84		0,84		0,84		
2.10	Đất hạ tầng phục phục vụ sản xuất	5,4		5,4		5,4		
3	**Đất khác**	**117,6**	**13,60**	**117,35**	**12,57**	**117,05**	**13,54**	
3.1	**Đất sông ngòi, kênh rạch, suối & mặt nước chuyên dùng**	98,65		98,65		98,65		
3.5	**Đất chưa sử dụng**	18,95		18,7		18,4		
	TỔNG	**864,64**	**100**	**864,64**	**100**	**864,64**	**100**	

BẢNG THỐNG KÊ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG XÃ NHƠN KHÁNH

Stt	Tên công trình	Vị trí	Quy mô (m2)	Ghi chú
A	**Hành chính**			
	UBND xã	*thôn Khánh Hòa*	2.200	*hiện trạng*
	Trụ sở công an	*thôn Khánh Hòa*	1.800	*quy hoạch*
B	**Văn hóa**			
	Nhà văn hóa xã	*thôn Khánh Hòa*	2.000	*hiện trạng*
	Sân vận động xã	*thôn Khánh Hòa*	15.000	*hiện trạng*
	Bưu điện	*thôn Khánh Hòa*	407	*hiện trạng*
	Nhà văn hóa thôn An Hòa	*thôn An Hòa*	1.350	*hiện trạng*
	Nhà văn hóa thôn Hiếu An	*thôn Hiếu An*	1.700	*hiện trạng*
	Nhà văn hóa thôn Quan Quang	*thôn Quan Quang*	3.100	*hiện trạng*
	Nhà văn hóa thôn Khánh Hòa	*thôn Khánh Hòa*	4.800	*hiện trạng*
	Sân thể thao thôn Khánh Hòa	*thôn Khánh Hòa*	2.000	*hiện trạng*
	Sân thể thao thôn An Hòa	*thôn An Hòa*	2.000	*hiện trạng*
	Sân thể thao thôn Hiếu An	*thôn Hiếu An*	2.000	*hiện trạng*
	Sân thể thao thôn Quan Quang	*thôn Quan Quang*	2.000	*hiện trạng*
C	**Giáo dục**			
	Trường THCS Nhơn Khánh	*thôn Khánh Hòa*	12.200	*hiện trạng*
	Trường Tiểu học Nhơn Khánh	*thôn Khánh Hòa*	6.700	*hiện trạng*
	Điểm trường Tiểu học An Hòa	*thôn An Hòa*	2.475	*hiện trạng*
	Điểm trường Tiểu học Quan Quang	*thôn Quan Quang*	1.800	*hiện trạng*
	Trường Mầm non xã	*thôn Khánh Hòa*	3.800	*hiện trạng*
	Điểm trường Mầm non Quan Quang	*thôn Quan Quang*	1.500	*hiện trạng*
	Điểm trường Mầm non Quan Quang	*thôn Quan Quang*	385	*hiện trạng*
	Điểm trường Mầm non An Hòa	*thôn An Hòa*	1.430	*hiện trạng*
D	**Y tế**			
	Trạm Y tế xã	*thôn Khánh Hòa*	1.607	*hiện trạng*
E	**Công viên**			
	Công viên trung tâm xã	*thôn Khánh Hòa*	5.734	*hiện trạng*
	Công viên khu dân cư An Hòa	*thôn An Hòa*	4.900	*hiện trạng*
	Công viên thôn Khánh Hòa	*thôn Khánh Hòa*	11.370	*quy hoạch*
	Công viên thôn Quan Quang	*thôn Quan Quang*	2.400	*quy hoạch*
	Công viên thôn Quan Quang	*thôn Quan Quang*	20.465	*quy hoạch*
	Công viên thôn Hiếu An	*thôn Hiếu An*	10.840	*quy hoạch*
F	**Dịch vụ**			
	Chợ Cây Bông	*thôn Khánh Hòa*	5.300	*hiện trạng*
	Khu TMDV Quan Quang	*thôn Quan Quang*	18.100	*quy hoạch*
	Khu TMDV Khánh Hòa	*thôn Khánh Hòa*	19.000	*quy hoạch*
	Khu TMDV Khánh Hòa	*thôn Khánh Hòa*	16.000	*quy hoạch*
	Điểm TTCN, SXKD	*thôn Khánh Hòa*	58.400	*quy hoạch*
J	**Nghĩa trang**			
	Nghĩa trang liệt sĩ	*thôn Hiếu An*	4.733	*hiện trạng*
	Nghĩa trang nhân dân		437.700	*hiện trạng*

B

TỈ LỆ XÍCH : 0M 50M 250M
1CM = 50M

KÝ HIỆU:

HIỆN TRẠNG — QUY HOẠCH

- ĐẤT TRỒNG LÚA
- ĐẤT NÔNG NGHIỆP KHÁC
- ĐẤT Ở
- ĐẤT CÔNG CỘNG
- ĐẤT CÂY XANH, THỂ DỤC THỂ THAO
- ĐẤT TÔN GIÁO
- ĐẤT CÔNG NGHIỆP, TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP VÀ LÀNG NGHỀ
- ĐẤT XÂY DỰNG CÁC KHU CHỨC NĂNG KHÁC
- ĐẤT HTKT KHÁC
- ĐẤT NGHĨA TRANG, NGHĨA ĐỊA
- ĐẤT SÔNG NGÒI, KÊNH RẠCH, MẶT NƯỚC CHUYÊN DÙNG
- ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- RANH XÃ

KÝ HIỆU KHÁC:

- UBND XÃ
- TRẠM Y TẾ
- NHÀ VĂN HOÁ
- CHỢ
- TRƯỜNG PTTH
- TRƯỜNG THCS
- TRƯỜNG TIỂU HỌC
- NHÀ TRẺ

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
UBND THỊ XÃ AN NHƠN
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ..... NGÀY..... THÁNG..... NĂM .....

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG QLĐT THỊ XÃ AN NHƠN
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ..... NGÀY..... THÁNG..... NĂM .....

CHỦ ĐẦU TƯ:
UBND XÃ NHƠN KHÁNH
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ..... NGÀY..... THÁNG..... NĂM .....

CÔNG TRÌNH:
ĐIỀU CHỈNH TỔNG THỂ QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ NHƠN KHÁNH
ĐỊA ĐIỂM: XÃ NHƠN KHÁNH, THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: QH - 04	GHÉP: 1A0 +1A1	TỶ LỆ: 1 / 5.000	NGÀY: .. - 11 - 2023
THỂ HIỆN	CN. LÊ NI NA		
THIẾT KẾ - CHỦ TRÌ	KTS. NGUYỄN THỊ KIM LIÊN		
CHỦ NHIỆM			
TRƯỞNG PHÒNG	KTS. PHẠM KHỞI		
QL.KỸ THUẬT			

P.GIÁM ĐỐC
PHAN THẾ CƯỜNG

SỞ XÂY DỰNG BÌNH ĐỊNH
TRUNG TÂM QUY HOẠCH & KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG
ĐỊA CHỈ: 590 TRẦN HƯNG ĐẠO - TP QUY NHƠN. TEL : 0256.3811030_827305. FAX : 0256.3811032

1:0 GHÉP BIÊN